

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC DỊCH VỤ KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG
VIỆT PHƯƠNG**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC DỊCH VỤ KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG VIỆT PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET PHUONG MINERAL EXPLOITATION SERVICES AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET PHUONG MINERAL EXPLOITATION SERVICES AND CONSTRUCTION., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110575459

3. Ngày thành lập: 18/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 80 đường Phùng Hưng, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977349619

Fax:

Email: vietphuongn954@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Khai thác quặng sắt	0710
10.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage (Không hoạt động tại trụ sở)	9610
11.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại cấm)	4690
12.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
13.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
14.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891

15.	Khai thác và thu gom than bùn Chi tiết: Khai thác, thu gom than bùn; Sít than; Than cám các loại	0892
16.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
18.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
19.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2592
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Loại trừ lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan)	5210
23.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ; Bốc xếp hàng hóa loại khác	5224
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý, khai thác trông giữ tại các bãi, điểm đỗ ô tô, xe máy hoặc các phương tiện đường bộ khác, bao gồm cả các điểm trông giữ xe ngày và đêm hoặc các điểm được phép đỗ xe dưới lòng đường thành phố	5225
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Môi giới thuê phương tiện vận tải bộ	5229
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
28.	Dịch vụ ăn uống khác (Không gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
29.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Loại trừ quán bar, karaoke và giải khát có khiêu vũ)	5630
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Xây dựng nhà không để ở	4102
32.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
33.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, đường ngầm, hầm chui, cầu vượt; Xây dựng hầm đường bộ, cầu;	4212(Chính)
34.	Xây dựng công trình điện	4221

35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy như: Đường thủy, kè đắp sông ngòi; cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bên tàu); cửa cống...; Đập và đê; Hoạt động nạo vét đường thủy	4291
39.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
40.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
42.	Phá dỡ Chi tiết: Phá hủy hoặc đập các tòa nhà và công trình khác	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Làm sạch mặt bằng xây dựng; Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá (loại trừ nổ mìn)	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 60.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN BÁI	Thôn Noong Dồn, Xã Khánh Yên Thượng, Huyện Văn Bàn, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.0 00	10.000.000.000	16,667	0360700106 14	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.0 00	10.000.000.000	16,667		
2	NGUYỄN THỊ ANH THU	Số 435 Tổ 6, Phường Tân Hà, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.0 00	20.000.000.000	33,333	0081740015 82	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000.0 00	20.000.000.000	33,333		

3	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	P205-A2 tập thể Khuong Trung, phố Khuong Trung, Phường Khuong Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.0 00	30.000.000.000	50,000	0010730223 73
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.000.0 00	30.000.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 06/01/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001073022373

Ngày cấp: 04/06/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P205-A2 tập thể Khuong Trung, phố Khuong Trung, Phường Khuong Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P205-A2 tập thể Khuong Trung, phố Khuong Trung, Phường Khuong Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội